

13c Maxi.
49-1866
Qto.
S21262
NF20- ⊗



25c Maxi
Mexico.
12-867
S2821
NF10- 4M



Maxi 13c
gto. Almat
112.66 4M
Sub 25
Leon S2503
NF 25+Sub
50%



Maxi 25c
ORIZAVA.
106-1866
S21094
NF12- 4M



Maxi 13c
Columa
(no name)
73-1866.
S2179
NF50- 4M



Maxi 7c.
Queretaro.
49-1866 A
S21262 ⊗
NF125-



13c
Stamp 3.
SLP.
140-866
MOG QM3
NF36-4M.



25c
YQUALA
(name)
118-866
MNG
NF20-4M



25c Maxi
77-1866
Qto.
S2 1262
name in
NF8-4



Maxi 13c
48-1866
(Oaxaca)
MOG
NF20-4M



Maxi 25c
Puebla
3-1866
Tehuacan.
Sub 29
1860-20-1866
Tas. PO-4877
NF 2.50+Sub 4M



Maxi 25c
QTO
103-1866
Tay QT-1/5
Just
NF8- about 4M



Maxi 25c
MERIDA
110-866
Sub 1866-37
ESPITA
NF12+ 4M



Maxi 13c
IXTLAHUACA
9-1866
MNG
NF25 4M



Maxi 25c
MORELIA
50-1866
Tay. ML-1/20
Just
about
NF15-4M



Maxi 13c
Qto
6-1866
Sub 17
Yuriripe
MOG
NF25+Sub 4M



Maxi 25c
QTO.
77-1866
Sub 27
Vde San Felipe
Tay QT-21/11
NF8+ 4M



Maxi 13c
Qto
77-1866
Sub 31 ✓
Salamanca
Tay QT-19/4
NF20+Sub 4M



25c Maxi
77-1866
Qto
Sub 28
Celaya
S2 1296/11
41



Maxi 13c
47-1866
GTO.
Sub 8
LEON
Tay GN-6/9
4M



Maxi 25c
50-1866
Morelia
MNG
NF12-4M



Maxi 25c
OTUMBA
78-1866
Tay OT-1/1
agood
23
4M.



25c/Maxi
Puebla
133-866



3DA 50c
41-1866
Sub 18
Zapotlan
MNG 4M
Yon 2 silang
congruent to



Maxi 25c
QTO
103-1866
Tay-QT-1/5
NF8-4M



Maxi 25c
QTO
33-1866
Tay. QT-1/5
NF8- 4M



25c/Maxi
39-1866
VC.
S2 1757A
"15 FEBR 11"
NF8- V. done
4M.

